Name: ……..

Class: S2…

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ……., ngày…./….

Ngày HS nộp bài: Thứ……., ngày…./….

Grammar: ……

Pre-listening: ……..

Listening: ……

Mini Test: ……

GLOBAL ENGLISH 2

End of term revision: Cambridge Movers Listening Practice

A. EXTRA VOCABULARY

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**join** (v) → **joined**	tham dự → đã tham dự	8	**celebrate** (v)→ **celebrated**	tổ chức → đã tổ chức
2	**wish** (v) → **wished**	chúc → đã chúc	9	**cupboard** (n)	tủ (bếp, đồ)
3	**race** (n)	cuộc đua	10	**pick up** (phr.v)	nhặt, cầm lên
4	**place** (n)	vị trí, thứ hạng	11	**panda** (n)	gấu trúc
5	**go shopping** (v)	đi mua sắm	12	**make** (v) → **made**	làm → đã làm
6	**go fishing** (v)	đi câu cá	13	**sailing** (n)	đi thuyền
7	**get home** (phr.v) → **got home**	về nhà → đã về nhà	14	**move** (v) → **moved**	di chuyển → đã di chuyển

**Note:* *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ.*

Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 DÒNG vào vở ghi*

B. HOMEWORK

I. Complete each sentence with the correct form of verb using PRESENT SIMPLE

(Hoàn thành mỗi câu sử dụng dạng đúng của động từ với thì HIỆN TẠI ĐƠN)

0. She doesn't watch (not watch) TV at night.

1. _____ you _____ (eat) pizza for lunch?

2. My brother _____ (not like) oranges.

3. I _____ (not run) when it's rain.

4. _____ Harry _____ (work) in a toy shop?

5. _____ Mia _____ (clean) her bedroom? Yes, she _____ (do).

II. Answer the following questions *(Trả lời các câu hỏi sau đây)*

	0. Do you like coffee? → Yes, I do.		1. Does she have any pets? → _____

LIVEWORKSHEETS

✓ 	2. Does he play football? → _____	✓ 	3. Does he drive to work? → _____
✗ 	4. Do you speak English? → _____	✓ 	5. Does she wake up early? → _____

III. Look at the picture and fill the suitable word in each blank

(Nhìn bức tranh và điền từ vựng phù hợp vào mỗi chỗ trống)



on	~~in~~	in front of
between	opposite	under

This is Jane's bedroom. There's one bed *(0)* <u>in</u> the bedroom.There's a clock (1) _____ the wall. The teddy is (2) _____ the window. The table is (3) _____ the bed and the teddy.The car is (4) _____ the skipping rope. The car is (5) _____ the teddy.

IV. Read the passage and answer the following question with ONE WORD and/or ONE NUMBER

(Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi sau với MỘT TỪ và/hoặc MỘT SỐ)



On June 6th, it was Mia's birthday. She joined the school race in the morning and celebrated her birthday in the evening. Tom was 1st. Lucy finished in 2nd place and James was 3rd. Mia came 4th. Mike was at 5th place and Suzy was 6th. Mia's friends wished her a happy birthday after the race and celebrated with cake. Next week is Mike's birth day. It's in June 12th! Everyone will be there to celebrate too!

0. Who was at second place? → *Lucy*

1. When is Mia's birthday? → On _____
2. Who was at third place? → _____
3. When is Mike's birthday? → On _____
4. Who was at fifth place? → _____
5. Who was at sixth place? → _____

LIVEWORKSHEETS

Các con nghe bài ở đây:
https://drive.google.com/file/d/1jqOjkTiZOPlp0zUeWdGfvBqAB7l30lZp/view?usp=drive_link

C. PRE-LISTENING

Listen to the audio and fill in the blanks

~~village~~	cupboards	shopping	clown	sailing	driver

0. I live in a small village.
1. I didn't want to see any of the films. I went _____ with my friends.
2. Is your sister a doctor? – No. She's a _____.
3. No. That's boring. I had _____ lessons.
4. I washed all the _____.
5. I got her this _____. When you pick it up, it laughs.

D. LISTENING

Listen again and (√) the box. There is one example

0. Where is Charlie's house?



A ☑ B ☐

3. What did Alex do on holiday?



A ☐ B ☐

1. What did Anna do yesterday?



A ☐ B ☐

4. How did Jill help her mum and dad?



A ☐ B ☐

2. What job does Tom's sister have?



A ☐ B ☐

5. Which toy did Jack buy for his sister?



A ☐ B ☐

LIVEWORKSHEETS